

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HC-PT
Ngày 09 - 3 - 2021
V/v *kiếu kiện quyết định hành chính
trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh.

Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 465/2020/TLPT-HC ngày 26 tháng 8 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính số 09/2020/HC-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 322/2020/QĐPT-HC ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Đặng Thị B, sinh năm 1930; địa chỉ: Số A, khu phố C, phường H, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số A (số cũ B) đường D, khu dân cư C, phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (Hợp đồng ủy quyền ngày 08/4/2019), (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Trung tâm Hành chính Dĩ An, phường Dĩ An, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Anh T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An (theo Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 “*về ủy quyền đại diện pháp lý tham gia vụ kiện*”), (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Hà Ngọc T, sinh năm 1938; địa chỉ: Số A, M, Phường D, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

3.2. Ông Tạ Văn L, sinh năm 1975; địa chỉ: Đội D, thôn L, xã Đ, huyện L, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số A đường B, khu phố N, phường D, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Ông Phạm Minh T - đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2019 và lời trình bày của bà Đặng Thị B và đại diện của bà B như sau:*

Bà B khởi kiện yêu cầu: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CO122177, số vào sổ CH25489 ngày 28/02/2019 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An cấp cho bà Hà Ngọc T; buộc Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nêu trên (6.640m² thuộc thửa 143, 137 tờ bản đồ số 01) cho bà Đặng Thị B.

Theo bà B thì diện tích đất trên có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn B (chồng bà B) xin khai thác đất hoang tại hầm rác ấp Đông Chiêu với diện tích 5.000m². Đơn của ông B được Ủy ban nhân dân xã Tân Đông Hiệp xác nhận ngày 10/3/1994. Ngày 19/9/1995, ông B kê khai đăng ký đối với thửa đất 143 và 137 tờ bản đồ số 01. Ngày 26/8/1996, Ủy ban nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố Dĩ An) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1501/QSDĐ/TĐH cho hộ ông B đối với 02 thửa đất nêu trên với diện tích 6.640m². Sau khi ông B chết, các thành viên trong gia đình bà B thống nhất chuyển cho bà B đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được điều chỉnh tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1501/QSDĐ/TĐH vào ngày 27/02/2003. Việc Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH25489 ngày 28/02/2019 cho bà Hà Ngọc T là trái quy định, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà B. Chứng cứ bà B cung cấp là bản

phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1501/QSĐĐ/TĐH ngày 26/8/1996; bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH25489 ngày 28/02/2019 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An cấp cho bà Hà Ngọc T đối với thửa đất số 2534, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.922,7m² và Vi bằng ngày 30/3/2019 do Văn phòng Thừa phát lại thành phố Thủ Dầu Một lập.

** Tại bản trình bày ý kiến ngày 17/5/2019, người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An trình bày:*

Ngày 29/10/2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An ban hành Quyết định số 6122/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa bà Hà Ngọc T với bà Đặng Thị B đối với khu đất diện tích 2.922,7m² tọa lạc tại khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An với nội dung: Công nhận cho bà Hà Ngọc T được quyền đăng ký, sử dụng phần diện tích đất tranh chấp nêu trên. Ngày 02/4/2015, bà B khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An để yêu cầu hủy Quyết định số 6122/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An. Bản án số 03/2015/HC-ST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An đã tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B. Bà B tiếp tục kháng cáo. Tại Bản án số 08/2015/HC-PT ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không chấp nhận kháng cáo của bà B, giữ nguyên Bản án số 03/2015/HC-ST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An. Sau đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 68/KNĐT-VC3-V3 ngày 22/6/2016 kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án số 08/2015/HC-PT ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 13/2016/HC-GĐT ngày 12/10/2016 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: “Hủy toàn bộ Bản án số 08/2015/HC-PT ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và Bản án số 03/2015/HC-ST ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật”. Ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương có Bản án số 38/2017/HC-ST tuyên “không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6122/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An”. Sau đó, bà B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T tiếp tục kháng cáo; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyết định số 97/KNPT-VKS-HC ngày 28/9/2017 kháng nghị và được Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tại Bản án số 432/2018/HC-PT ngày 15/10/2018 với nội dung: “Bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, bác kháng cáo của bà Đặng Thị B và ông Nguyễn Thanh T, giữ

nguyên bản án sơ thẩm”. Thực hiện Bản án số 432/2018/HC-PT ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành, Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH25489 ngày 28/02/2019 cho bà Hà Ngọc T đối với thửa đất số 2534, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.922,7m². Nhận thấy, việc Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH25489 ngày 28/02/2019 cho bà Hà Ngọc T là phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B (bút lục 108, 109).

** Tại Đơn kiến nghị ngày 09/7/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn L trình bày:* Ông L là người sử dụng hợp pháp quyền sử dụng đất diện tích 2.922,7m² thuộc thửa đất số 2534, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH25489 ngày 28/02/2019, được Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Dĩ An chỉnh lý tại trang 3 ngày 27/3/2019 với nội dung “*chuyển nhượng cho ông Tạ Văn L*”. Việc ông L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất có đầy đủ cơ sở pháp lý, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng Công chứng công chứng, ông L đã thanh toán đầy đủ tiền cho người chuyển nhượng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế cho Nhà nước. Do vậy, ông L đề nghị Tòa án giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B. Chứng cứ ông L cung cấp là Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/3/2019; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH25489 ngày 28/02/2019, được chỉnh lý ngày 27/3/2019; Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Hà Ngọc T cùng các văn bản về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Ngọc T:* Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bà T theo đúng quy định tại Chương VII của Luật Tố tụng hành chính nhưng bà T vẫn vắng mặt không rõ lý do.

** Tại Bản án hành chính số 09/2020/HC- ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:*

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 99, khoản 2 Điều 105 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 6, khoản 7 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014

của Chính phủ “*hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013*”; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B về việc yêu cầu Tòa án “*Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH25489 ngày 28/02/2019 cấp cho bà Hà Ngọc T và công nhận quyền sử dụng đất diện tích 6.640m², thuộc thửa số 143, 137 tờ bản đồ số 01 cho bà Đặng Thị B*”.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B đối với Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu “*hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH25489 ngày 28/02/2019 cấp cho bà Hà Ngọc T*”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/7/2020, ông Phạm Minh T đại diện của bà B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T sửa một phần yêu cầu kháng cáo, ông chỉ kháng cáo đối với phần bản án sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà B về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH25489 ngày 28/02/2019 cấp cho bà Hà Ngọc T. Đối với phần bản án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà B về yêu cầu buộc UBND thành phố Dĩ An thu hồi giấy chứng nhận QSD đất vào sổ số CH 25489 ngày 28/02/2019 cấp cho bà Hà Ngọc T và công nhận QSD đất diện tích 6.640m² thuộc thửa 143, 137 tờ bản đồ số 1 cho bà Đặng Thị B, bà B ông T không kháng cáo.

Trong phần tranh luận ông T trình bày: Việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ trên cho bà T là trái pháp luật do trên đất còn tài sản của bà B là tường rào và một số tài sản khác.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm và phúc thẩm thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm.

Về nội dung kháng cáo: UBND thị xã Dĩ An cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà T trên cơ sở Quyết định số 6122/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An về việc giải quyết đơn tranh chấp đất đai giữa bà Hà Ngọc T với bà Đặng Thị B đối với khu đất diện tích 2.922,7m² và Bản án phúc thẩm số

432/2018/HC-PT ngày 15/10/2018 của TAND cấp cao tại TP.HCM đã quyết định và bản án này đang có hiệu lực pháp luật nên việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà T là đúng pháp luật. Ông T kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết gì mới nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên phần quyết định của án sơ thẩm bị kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính là giấy chứng nhận QSDĐ số seri CO 122177, vào sổ số CH 25489 ngày 28/02/2019 cấp cho bà Hà Ngọc T bị khởi kiện:

Việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà T của UBND thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) đối với diện tích 2.922,7m² thuộc phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An trên cơ sở kết quả xét xử tại Bản án số 423/2018/HC-PT ngày 15/10/2018 của TAND cấp cao tại TP.HCM và sau khi UBND thành phố Dĩ An ban hành Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 11/3/2011 thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ số 1501/QSDĐ/TĐH ngày 26/8/1996 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn B (chồng bà B). Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 99, khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013 thì UBND thị xã Dĩ An cấp giấy chứng nhận QSD đất là đúng trình tự, thẩm quyền.

[2]- Về nội dung quyết định hành chính bị khởi kiện:

Việc tranh chấp diện tích 2.922,7m² thuộc thửa số 2534, tờ bản đồ số 2 (trước kia thuộc thửa 956, 952, 2008 tờ bản đồ số 1TDH.A), phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An giữa bà Hà Ngọc T và bà Đặng Thị B đã được UBND thị xã Dĩ An giải quyết bằng Quyết định số 6122/QĐ-UBND ngày 29/10/2014, theo đó công nhận cho bà T được quyền đăng ký, sử dụng diện tích đất này.

Bà B đã khởi kiện Quyết định số 6122/QĐ-UBND ngày 29/10/2014. Tại Bản án số 423/2018/HC-PT ngày 15/10/2018 của TAND cấp cao tại TP.HCM đã tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B về yêu cầu hủy Quyết định số 6122/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND thị xã Dĩ An.

Như vậy, Quyết định số 6122/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 có hiệu lực pháp luật, tranh chấp đất giữa các bên đã được giải quyết. Căn cứ quyết định này, UBND thị xã Dĩ An cấp giấy chứng nhận QSD đất cho bà T là đúng với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 99, khoản 3 Điều 100 Luật đất đai 2013.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T cho rằng trên đất có tường rào của bà B nên việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà B là trái pháp luật: Xét thấy, việc cấp giấy chứng nhận cho một người khi trên đất có tài sản của người khác mà chưa có sự đồng ý của người có tài sản thì thực chất là đất có tranh chấp. Tuy nhiên, giữa bà B và T đã tranh chấp đất với nhau và đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết xong, kết quả giải quyết được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận bà T được đăng ký và làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Như vậy, nếu như trên đất còn tài sản của bà B như ông T trình bày thì cũng không phải là trường hợp đất có tranh chấp vì tranh chấp đất đã được giải quyết xong nên đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà T theo quy định tại Điều 99, 100 Luật đất đai. Đối với tài sản của bà B trên đất (nếu có) thì các bên giải quyết theo thủ tục dân sự. Án sơ thẩm đã nhận định về nội dung này.

Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Minh T là đại diện của bà B.

[3]- Bà B phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Minh T là đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị B; giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 09/2020/HC- ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương như sau:

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 99, khoản 3 Điều 100, khoản 2 Điều 105 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B đối với Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu “*hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH25489 ngày 28/02/2019 cấp cho bà Hà Ngọc T*”.

2- Án phí phúc thẩm: Bà B phải chịu 300.000đ, nhưng khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0044667 ngày 15/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 16bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng